

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 158/2025/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 02 năm 2025, giữa:

- Nguyên đơn: Ông Phan Nguyễn Thành T, sinh năm 1989
Địa chỉ: A đường T, P, xã P, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa.

- Bị đơn: Bà Dương Thị N, sinh năm 1989
Địa chỉ: Hẻm S đường T, P, xã P, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 và 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 13 tháng 3 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 13 tháng 3 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Phan Nguyễn Thành T và bà Dương Thị N.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

- Về con chung: Ông Phan Nguyễn Thành T và bà Dương Thị N có 03 con chung là Phan Trung T1 (sinh ngày 29/01/2014), Phan Thị Cẩm H (sinh ngày 08/9/2016) và Phan Hà T2 (sinh ngày 22/5/2019).

Giao 02 con chung Phan Trung T1, Phan Thị Cẩm H cho ông Trung trực T3 trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cho đến tuổi trưởng thành. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi 02 con chung Phan Trung T1, Phan Thị Cẩm H cho bà N.

Giao con chung Phan Hà T2 cho bà N trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cho đến tuổi trưởng thành. Ông Trung cấp D nuôi con chung

Phan Hà T2 mỗi tháng 3.000.000đ (*Ba triệu đồng*), thời gian cấp dưỡng từ tháng 03/2025 cho đến khi con chung Phan Hà T2 đủ 18 tuổi.

Ông T, bà N có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở. Quá trình nuôi con chung, ông T, bà N có quyền yêu cầu Tòa án có thẩm quyền giải quyết về thay đổi người trực tiếp nuôi con chung cũng như việc cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung: Ông Phan Nguyễn Thành T và bà Dương Thị N tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Ông Phan Nguyễn Thành T và bà Dương Thị N xác định không có.

- Về án phí: Ông Phan Nguyễn Thành T phải nộp 75.000đ (*Bảy mươi lăm nghìn đồng*) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm và 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm đối với người có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung; tự nguyện nộp thay bà N 75.000đ (*Bảy mươi lăm nghìn đồng*) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí mà ông T đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003776 ngày 18 tháng 02 năm 2025 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Nha Trang. Ông T đã nộp đủ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quy định: Kể từ ngày bà Dương Thị N có đơn yêu cầu thi hành án nếu ông Phan Nguyễn Thành T không thi hành số tiền cấp dưỡng nuôi con thì hàng tháng còn phải chịu thêm khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND tỉnh Khánh Hoà;
- VKSND thành phố Nha Trang;
- UBND xã P -Nơi đăng ký kết hôn
(Giấy chứng nhận kết hôn số 15/2012 ngày 21/11/2012);
- Chi cục THADS thành phố Nha Trang;
- Các đương sự;
- Lưu án văn, hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Ngọc Bảo Trâm